

Bản án số: **174 /2022/HNGĐ-ST**

Ngày 08/9/2022

V/v *Không công nhận là vợ chồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ;

2. Ông Phạm Văn Ninh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03/6/2022 về Không công nhận là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐ-HPT ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ngọc L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Hùng L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Quốc V; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Hùng L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Ma Thị Ngọc L rình bày:**

Chị và anh Đỗ Quốc V sau một thời gian quen biết và tìm hiểu đến năm 2008 về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Chị và anh Đỗ Quốc V chung sống tại Thôn Ph, xã Hùng L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tìm thấy tiếng nói

chung trong cuộc sống, không thống nhất được trong sinh hoạt. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử không công nhận chị và anh Đỗ Quốc V là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V có 02 con chung là Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/02/2010 và Đỗ Thuỳ D, sinh ngày 04/4/2012. Chị Ma Thị Ngọc L nhận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/02/2010 và Đỗ Thuỳ D, sinh ngày 04/4/2012. Không yêu cầu anh Đỗ Quốc V phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V không có tài sản chung, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

- *Về vay nợ chung*: Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

* Bị đơn anh Đỗ Quốc V đã được Tòa án tiến Hnh triệu tập nhiều lần nhưng anh đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Đỗ Quốc V hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Ph, xã L, huyện Y. Hiện anh Việt đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, những vẫn thường xuyên về nH. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến Hnh niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Việt vẫn cố tình không đến Tòa án giải quyết thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp Hnh việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V là vợ chồng. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/02/2010 và cháu Đỗ Thuỳ D, sinh ngày 04/4/2012 cho chị Ma Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản và vay nợ chung: Chị Ma Thị Ngọc L xác định không có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Ma Thị Ngọc L phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Ma Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đỗ Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V quen biết và tự do tìm hiểu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V không đăng ký kết hôn theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý*”. Qua kiểm tra rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND xã Hùng Lợi xác định không có trường hợp nào có tên Ma Thị Ngọc L, sinh năm 1988 và Đỗ Quốc V, sinh năm 1985 thể hiện trong sổ đăng ký kết hôn thời điểm từ năm 2008 đến năm 2022 và các năm khác. Như vậy chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V chung sống với nhau từ năm 2008 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy cần xử không công nhận chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V có 02 con chung Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/02/2010 và Đỗ Thuỳ D, sinh ngày 04/4/2012 hiện đang chung sống cùng chị L, chị L có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Tòa án tiến hành hỏi nguyện vọng của cháu H và cháu D thì các cháu đều có nguyện vọng ở với chị L. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Việt không đến Tòa án giải quyết. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Việt thường đi làm ăn xa. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu H và cháu D cần giao các cháu cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Chị L xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Ma Thị Ngọc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V.

- *Về con chung*: Giao cháu Đỗ Ngọc H, sinh ngày 12/02/2010 và cháu Đỗ Thuỳ D, sinh ngày 04/4/2012 cho chị Ma Thị Ngọc L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Đỗ Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị Ngọc L phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ma Thị Ngọc L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004092 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị Ma Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí. Anh Đỗ Quốc V

Chị Ma Thị Ngọc L và anh Đỗ Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

